

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2024/TT-BYT

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2024

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ Y TẾ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thiết bị y tế thực hiện kê khai giá.

Điều 1. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thiết bị y tế thực hiện kê khai giá

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể) của thiết bị y tế thực hiện kê khai giá tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế - Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Thông báo hình thức tiếp nhận và tổ chức tiếp nhận văn bản kê khai giá thiết bị y tế theo quy định của pháp luật về giá;

b) Rà soát, tổng hợp danh sách đối tượng thực hiện kê khai giá theo quy định của pháp luật về giá và đăng tải tại Hệ thống dịch vụ công trực tuyến về quản lý thiết bị y tế của Bộ Y tế;

c) Phối hợp với Trung tâm thông tin y tế Quốc gia, Bộ Y tế xây dựng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện kê khai giá thiết bị y tế;

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Tài chính kết nối, cập nhật thông tin, dữ liệu kê khai giá thiết bị y tế vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của pháp luật về giá.

đ) Căn cứ yêu cầu quản lý nhà nước về giá và nhu cầu của công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, trong thời gian tối đa hai năm một lần, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp, trình Bộ Y tế ban hành Thông tư để sửa đổi, bổ sung và cập nhật đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thiết bị y tế thực hiện kê khai giá theo quy định.

2. Trung tâm thông tin y tế Quốc gia - Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế xây dựng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện kê khai giá thiết bị y tế.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai việc tiếp nhận kê khai giá theo quy định của pháp luật về giá bảo đảm thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai.

Trong quá trình thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX, Công báo; Công TTĐT Chính phủ);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Hội Thiết bị y tế Việt Nam;
- Công Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, HTT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Xuân Tuyên

PHỤ LỤC

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ Y TẾ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CHUNG LOẠI CỤ THỂ		TÊN GỌI CHI TIẾT	
Mục	Tên chung loại	STT	Tên thiết bị y tế (Theo số lưu hành đã được cấp)
I	Máy thận nhân tạo	1	Máy thận nhân tạo
II	Máy thở	2	Máy thở
		3	Máy thở cao tần hồi sức trẻ em và sơ sinh
		4	Máy thở cho trẻ em và trẻ sơ sinh
		5	Máy thở cho trẻ sơ sinh
		6	Máy thở di động
		7	Máy thở không xâm nhập cho trẻ sơ sinh
III	Máy gây mê	8	Máy gây mê
		9	Máy gây mê kèm thở
		10	Máy gây mê kèm thở được sử dụng trong phòng cộng hưởng từ
IV	Máy theo dõi bệnh nhân	11	Máy theo dõi bệnh nhân
		12	Máy theo dõi bệnh nhân trung tâm
V	Bơm tiêm điện	13	Bơm tiêm điện
		14	Bơm tiêm điện có kiểm soát nồng độ đích TCI
		15	Bơm tiêm điện dùng cho máy chụp cộng hưởng từ (MRI)
VI	Máy truyền dịch	16	Máy truyền dịch
VII	Máy phá rung tim	17	Máy phá rung tim
		18	Máy phá rung tim tạo nhịp
		19	Máy phá rung tim tự động
VIII	Dao mổ điện	20	Dao mổ điện
		21	Dao mổ điện cao tần
		22	Dao mổ điện cao tần kèm chức năng hàn mạch
		23	Dao mổ điện cao tần Plasma
		24	Dao mổ điện cao tần-siêu âm
IX	Hệ thống/Máy X-Quang	25	Hệ thống chụp X-quang cắt lớp nha khoa và tai mũi họng
		26	Hệ thống chụp X-quang kỹ thuật số
		27	Hệ thống chụp X-quang nha khoa

		28	Hệ thống X-quang cao tần cố định
		29	Hệ thống X-quang chẩn đoán
		30	Hệ thống X-quang chẩn đoán kỹ thuật số
		31	Hệ thống X-quang chiếu chụp kỹ thuật số
		32	Hệ thống X-quang di động
		33	Hệ thống X-quang hai cánh tay robot treo trần
		34	Hệ thống X-quang kỹ thuật số
		35	Hệ thống X-quang kỹ thuật số DR
		36	Hệ thống X-quang nhũ ảnh kỹ thuật số
		37	Hệ thống X-quang tăng sáng truyền hình
		38	Máy chụp X-quang
		39	Máy chụp X-quang cầm tay
		40	Máy chụp X-quang cắt lớp nha khoa
		41	Máy chụp X-quang di động
		42	Máy chụp X-quang kỹ thuật số
		43	Máy chụp X-quang răng
		44	Máy chụp X-quang tăng sáng truyền hình
		45	Máy X-quang cao tần
		46	Máy X-quang C-arm
		47	Máy X-quang C-arm di động
		48	Máy X-quang C-arm di động chụp chiếu kỹ thuật số
		49	Máy X-quang C-arm di động kỹ thuật số
		50	Máy X-quang chẩn đoán
		51	Máy X-quang chẩn đoán kỹ thuật số
		52	Máy X-quang chụp chiếu kỹ thuật số
		53	Máy X-quang chụp vú
		54	Máy X-quang di động
		55	Máy X-quang di động cao tần
		56	Máy X-quang di động kỹ thuật số
		57	Máy X-quang kỹ thuật số

		58	Máy X-quang nha khoa
		59	Máy X-quang răng
		60	Máy X-quang răng toàn cảnh

Tổng số có 09 (chín) chủng loại cụ thể và 60 (sáu mươi) tên gọi chi tiết./.